

Bản án số: 43/2024/HNGĐ-ST

Ngày 23-9-2024

V/v ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN AN LÃO, THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Nhạn.

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Phạm Thị Vĩnh;

Bà Phùng Ngọc Anh.

- Thư ký phiên tòa: Bà Vũ Thị Trang - Thư ký Toà án nhân dân huyện An Lão, thành phố Hải Phòng.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện An Lão, thành phố Hải Phòng tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Trung - Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 9 năm 2024, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện An Lão, thành phố Hải Phòng xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 68/2024/TLST-HNGĐ, ngày 10 tháng 6 năm 2024 về việc “Ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 760/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 13 tháng 8 năm 2024; Quyết định hoãn phiên tòa số 821/2024/QĐST-HNGĐ ngày 04 tháng 9 năm 2024, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Ông Vũ Văn B, trú tại: Khu H, thị trấn A, huyện A, thành phố Hải Phòng; vắng mặt (có đơn xin xét xử vắng mặt).

Bị đơn: Bà Phạm Thị N, đăng ký hộ khẩu và nơi cư trú cuối cùng: Khu H, thị trấn A, huyện A, thành phố Hải Phòng; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện đề ngày 10 tháng 5 năm 2024 và các bản tự khai của nguyên đơn ông Vũ Văn B trình bày:

Ông B xây dựng hạnh phúc với bà Phạm Thị N do tự nguyện và có đăng ký kết hôn ngày 17 tháng 9 năm 1982 tại Ủy ban nhân dân xã Quốc Tuấn, huyện An

Lão, thành phố Hải Phòng. Sau khi kết hôn vợ chồng ông chung sống tại thôn Hoàng Xá, xã Quốc Tuấn, huyện An Lão, thành phố Hải Phòng (nay là khu Hoàng Xá, thị trấn An Lão, huyện An Lão). Ông và bà N chung sống với nhau có 02 con chung. Trong quá trình chung sống cuộc sống vất vả, kinh tế khó khăn, vợ chồng không có chung quan điểm, không có sự chia sẻ với nhau nên xảy ra mâu thuẫn, xô xát với nhau. Bà N tự bỏ nhà đi từ năm 1988 đến nay, bà N đi đâu, làm gì ở địa chỉ nào không liên lạc về cho ông và gia đình. Ông và gia đình đã tìm kiếm nhiều năm nhưng không có kết quả. Ông đã yêu cầu Tòa án nhân dân huyện An Lão tuyên bố bà Phạm Thị N mất tích tại quyết định số 03/2024/QĐST-VDS ngày 20 tháng 3 năm 2024. Từ khi Tòa án tuyên bố bà N mất tích đến nay, bà N không quay về gia đình, địa phương khu Hoàng Xá, thị trấn An Lão, huyện An Lão nơi gia đình đang sinh sống. Do bà N mất tích nhiều năm, tình cảm vợ chồng không còn, ông đề nghị Tòa án giải quyết ly hôn bà Phạm Thị N. Về con chung: Ông và bà N có 02 con chung là Vũ Đức T, sinh năm 1985 và Vũ Thị Thu H, sinh năm 1987, hiện đã trưởng thành có gia đình riêng nên ông không yêu cầu giải quyết. Về tài sản chung: Ông không yêu cầu tòa án giải quyết.

Bị đơn bà Phạm Thị N đã được tòa án triệu tập nhiều lần nhưng không đến tòa án để giải quyết việc Ông B xin ly hôn bà. Tòa án đã niêm yết các văn bản, thủ tục đối với bà Phạm Thị N theo đúng quy định của pháp luật.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện An Lão, thành phố Hải Phòng tại phiên tòa phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa đã đảm bảo đúng quy định của pháp luật. Nguyên đơn ông Vũ Văn B đã thực hiện đúng các quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định của pháp luật. Bị đơn bà Phạm Thị N không tuân thủ các điều 70, 72 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Quan điểm giải quyết vụ án: Căn cứ vào khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 1 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 2 Điều 68 Bộ luật Dân sự; Điều 51; khoản 2 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình; điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án. Đề nghị Hội đồng xét xử cho ông Vũ Văn B được ly hôn bà Phạm Thị N. Về con chung: Ông B và bà N có 02 con chung là Vũ Đức T, sinh năm 1985 và Vũ Thị Thu H, sinh năm 1987, hiện đã trưởng thành nên Ông B không yêu cầu giải quyết. Về tài sản chung: Ông B không yêu cầu tòa án giải quyết nên đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét. Về án phí: Ông B là người cao tuổi thuộc trường hợp miễn nộp án phí dân sự sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thẩm quyền giải quyết: Ông Vũ Văn B có đơn đề nghị tòa án giải quyết ly hôn bà Phạm Thị N. Bà N có nơi cư trú tại Khu H, thị trấn A, huyện A, thành phố Hải Phòng. Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện An Lão, thành phố Hải Phòng.

[2] Nguyên đơn ông Vũ Văn B có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Bị đơn bà Phạm Thị N vắng mặt tại phiên tòa lần thứ hai không có lý do. Căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227 và khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt ông Vũ Văn B và bà Phạm Thị N.

[3] Về quan hệ hôn nhân: Ông Vũ Văn B và bà Phạm Thị N xây dựng hạnh phúc với nhau trên cơ sở tự nguyện và có đăng ký kết hôn ngày 17 tháng 9 năm 1982 tại Ủy ban nhân dân xã Quốc Tuấn, huyện An Lão, thành phố Hải Phòng được xác định là hôn nhân hợp pháp. Ông B và bà N chung sống tại thôn Hoàng Xá, xã Quốc Tuấn, huyện An Lão, thành phố Hải Phòng (nay là khu Hoàng Xá, thị trấn An Lão, huyện An Lão). Trong quá trình chung sống ông, bà xảy ra mâu thuẫn nguyên nhân do bất đồng quan điểm, kinh tế khó khăn vất vả, cuộc sống không hạnh phúc, bà N bỏ nhà đi từ năm 1988 đến nay nhiều năm không biết địa chỉ, làm gì ở đâu, không có tin tức gì cho gia đình, Ông B đã yêu cầu Tòa án tuyên bố bà Phạm Thị N mất tích. Tại quyết định số 03/2024/QĐST-VDS ngày 20 tháng 3 năm 2024 do Tòa án nhân dân huyện An Lão, thành phố Hải Phòng giải quyết. Từ khi Tòa án tuyên bố bà Phạm Thị N mất tích đến nay, bà N không quay về gia đình, địa phương nơi Ông B sinh sống. Nay ông Vũ Văn B đề nghị Tòa án giải quyết ly hôn bà Phạm Thị N là có căn cứ phù hợp với quy định tại khoản 2 Điều 56 luật hôn nhân và gia đình được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[4] Về con chung: Ông B và bà N có 02 con chung là Vũ Đức T, sinh năm 1985 và Vũ Thị Thu H, sinh năm 1987, hiện đã trưởng thành có gia đình riêng nên ông không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Về tài sản chung: Ông B không yêu cầu tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[6] Về án phí: Ông Vũ Văn B, sinh năm 1959 là người cao tuổi thuộc trường hợp miễn nộp án phí dân sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 1 Điều 147; điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 1 Điều 228; Điều 235 và Điều 266 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ khoản 2 Điều 68 Bộ luật Dân sự;

Căn cứ vào Điều 51, khoản 2 Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

Xử:

1. Ông Vũ Văn B được ly hôn bà Phạm Thị N.
2. Về án phí: Ông Vũ Văn B được miễn nộp án phí dân sự sơ thẩm.

Trong trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6, Điều 7, Điều 7a và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án dân sự được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

3. Về quyền kháng cáo bản án: Ông Vũ Văn B và bà Phạm Thị N có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Nơi nhận:

- TAND TP. Hải Phòng;
- VKSND huyện An Lão;
- Chi cục THADS huyện An Lão;
- Các đương sự;
- UBND xã Quốc Tuấn;
- Lưu: Hồ sơ; HCTP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Thị Nhạn